

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid- 19	
2640	Trần Thị Mỹ		01/01/45		Ấp 3	Phú Ngọc	NCT cô đơn thuộc HN từ đủ 60-80 tuổi	450,000 đ	1.500.000	
2641	Trần Thị Trinh		01/01/44		Ấp 3	Phú Ngọc	NCT cô đơn thuộc HN từ đủ 60-80 tuổi	450,000 đ	1.500.000	
2642	Nguyễn Văn Sáu	10/01/35			Ấp 3	Phú Ngọc	Người CT cô đơn thuộc HN từ đủ 80 tuổi trở lên	600,000 đ	1.500.000	
2643	Trần Hàng	01/01/33			Ấp 1	Phú Ngọc	Người CT cô đơn thuộc HN từ đủ 80 tuổi trở lên	600,000 đ	1.500.000	
2644	Trần Thị Kiên		10/30/37		ấp 7	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2645	Lại Thị Nhi		01/01/20		Ấp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2646	Mai Thị Thái		01/01/31		tổ 10 Ấp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2647	Bùi Thị Hồng		01/01/33		Ấp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2648	Bùi Thị Nhơ		04/02/39		Ấp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2649	Bùi Thị Vinh		09/29/37		Ấp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2650	Bùi Thoan	01/01/31			tổ 1 Ấp 4	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2651	Cao Thị Độ		01/02/1933		khu 1 Ấp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2652	Cao Thị Liễu		10/07/1936		Ấp 6	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2653	Cao Thị Sanh		01/01/1933		15/2 Ấp 6	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2654	Cao Thị Tần		01/01/30		13/10 Ấp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2655	Cao Thị Thanh		01/01/35		áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2656	Cao Thị Thanh	10/08/39			Áp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2657	Cao Văn Đoàn	03/12/35			Áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2658	Đặng Nghiên	09/29/35			áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2659	Đặng Thị Chạc	01/01/32			24/2 Áp 4	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2660	Đặng Thị Ngón		01/01/1932		tổ 4 Áp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2661	Đặng Thị Thanh Hiền		01/03/1940		áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2662	Đào Thị Chiêu		01/01/1938		áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2663	Đào Thị Đóa		06/02/1934		59/8 áp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2664	Đào Thị Măng	08/07/39			Áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2665	Đào Thị Ngọc Lan		05/16/40		Áp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2666	Đào Văn Nhuận	01/01/31			tổ 8 Áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2667	Đào Văn Ván	01/01/37			Áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2668	Đinh Ngón	01/01/40			Áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2669	Đinh Thị Phượng		03/09/39		Áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2670	Đinh Thị Tuyết		01/01/32		kdc 9 Ấp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2671	Đinh Thị Vân		01/01/27		3/3 Ấp 7	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2672	Đỗ Sành	06/01/37			ấp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2673	Đỗ Thị Ai		01/01/35		tổ 1 Ấp 4	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2674	Đỗ Thị Bảy		01/01/36		Ấp 5	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2675	Đỗ Thị Hòa		01/01/37		Ấp 7	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2676	Đỗ Thị Huân		01/01/28		Ấp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2677	Đỗ Thị Mận		01/01/29		24/4 Ấp 4	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2678	Đỗ Thị Minh Huệ		06/20/36		ấp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2679	Đỗ Thị Thùy Mai		01/01/1935		8/3 ấp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2680	Đoàn Văn Thược	01/01/1932			ấp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2681	Đoàn số	03/03/1935			lô 10 ấp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2682	Đoàn Thị Thứ		01/01/1937		ấp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2683	Đoàn Trung Lập	01/01/35			Ấp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2684	Dương Thị Chư		01/01/33		18/2 Ấp 5	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2685	Dương Thị Đề		01/01/30		Áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2686	Dương Thị Huệ		01/01/27		tổ 3 Áp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2687	Dương Thị Minh		01/01/34		32/7 Áp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2688	Dương Thị Sáu		01/01/40		Áp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2689	Dương Thị Tứ Sinh		01/01/40		Áp 4	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2690	Hà Thị Sâm		01/01/33		tổ 6 Áp 4	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2691	Hồ Hoành	01/01/36			Áp 4	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2692	Hồ Nhục Mùi		01/01/28		tổ 7 Áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2693	Hồ Thị Ba		01/01/34		áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2694	Hồ Thị Đồ		01/01/35		44/9 Áp 7	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2695	Hồ Thị Tương		10/01/35		Áp 5	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2696	Hoàng Hương	01/01/28			tổ 10 Áp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2697	Huỳnh Đông	10/01/37			áp 4	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2698	Huỳnh Kế	01/01/24			Áp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2699	Huỳnh Thị Kề		01/01/30		tổ 1 Áp 4	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2700	Huỳnh Thị Phán		01/01/36		Ấp 5	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2701	Huỳnh Thị Thê		01/01/31		tổ 2 Ấp 4	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2702	Lâm Thị Hal		01/01/32		Ấp 7	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2703	Lê Dế		01/01/37		Ấp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2704	Lê Gằn		09/01/39		Ấp 4	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2705	Lê Hữu Biên		01/01/30		Ấp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2706	Lê Ngọc Sừ		01/01/31		tổ 3 Ấp 4	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2707	Lê Thị Ánh		01/01/39		Ấp 7	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2708	Lê Thị Bền		05/15/35		Ấp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2709	Lê Thị Cẩm		01/01/32		kdc 3 Ấp 4	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2710	Lê Thị Đậu		01/01/33		Ấp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2711	Lê Thị Hàng		01/07/38		Ấp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2712	Lê Thị Hiền		01/01/40		Ấp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2713	Lê Thị Hoa		01/01/33		ấp 4	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2714	Lê Thị Hương		07/01/37		ấp 6	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2715	Lê Thị Mận		01/01/26		33/2 Áp 7	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2716	Lê Thị Năm		01/01/38		áp 4	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2717	Lê Thị Nguyệt		01/01/40		Áp 4	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2718	Lê Thị Phấn		01/01/25		Áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2719	Lê Thị Quý	01/01/30			áp 7	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2720	Lê Thị Sấm		02/02/1940		Áp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2721	Lê Thị Thê		01/01/26		Áp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2722	Lê Thị Thích		01/01/38		Áp 7	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2723	Lê Thị Thiện		01/01/23		tổ 3 Áp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2724	Lê Thị Thoa		08/10/34		58/11 áp 7	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2725	Lê Thị Ve		01/01/39		Áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2726	Lê Thị Xem		01/01/1933		Áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	500.000	chết t4/2020
2727	Lê Văn Ân	04/27/35			áp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2728	Lê Văn Mỹ	07/17/36			áp 7	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2729	Lê Văn Toàn	01/01/36			Áp 7	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2730	Lưu Đình Tiểu	01/01/36			Ấp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2731	Lưu Thị Hoàng		01/01/39		Ấp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2732	Lưu Thị Tôm		01/01/30		tổ 8 Ấp 7	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2733	Lý Văn Sâu	01/01/32			kdc 1 Ấp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2734	Mai Thị Mơ		01/01/35		tổ 6 Ấp 4	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2735	Mai Thị Ứng		01/01/35		Ấp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2736	Ngô Thị Lành		01/01/34		3/4 Ấp 4	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2737	Ngô Thị Long		01/01/37		Ấp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2738	Ngô Thị Nhỏ		01/01/32		11/4 Ấp 7	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2739	Ngô Văn Ngọc	01/01/40			Ấp 4	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2740	Nguyễn Bá Khuất	01/01/35			38/1 Ấp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2741	Nguyễn Đe	03/03/40			Ấp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2742	Nguyễn Đình Diệu	02/18/35			1/9 Ấp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2743	Nguyễn Đình Hương	12/31/39			Ấp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2744	Nguyễn Đức Minh	02/01/40			Ấp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid- 19	
2745	Nguyễn Hoa	01/01/32			tổ 3 Áp 4	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2746	Nguyễn Hoàng Minh	01/01/37			Áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2747	Nguyễn Hùng	01/01/29			tổ 2 Áp 6	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2748	Nguyễn Huyền	04/08/39			Áp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2749	Nguyễn Lát	08/17/37			áp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2750	Nguyễn Ngọc	01/01/33			tổ 1 Áp 4	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2751	Nguyễn Ngọc Bằng	01/01/40			Áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2752	Nguyễn Ngọc Trung	01/01/28			44/9 Áp 7	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2753	Nguyễn Thế Hạnh	01/01/39			Áp 4	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2754	Nguyễn Thế Khoai	01/01/30			17/2 Áp 4	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2755	Nguyễn Thị Bảy		01/01/30		Áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2756	Nguyễn Thị Bé		01/01/40		Áp 5	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2757	Nguyễn Thị Cam		03/18/37		áp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2758	Nguyễn Thị Cát		01/01/40		Áp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2759	Nguyễn Thị Cầu		01/01/26		Áp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2760	Nguyễn Thị Chắc		01/01/30		tổ 2 Ấp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2761	Nguyễn Thị Chân		01/01/40		Ấp 7	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2762	Nguyễn Thị Chia		01/01/37		Ấp 6	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2763	Nguyễn Thị Chiêu		01/01/36		Ấp 5	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2764	Nguyễn Thị Chối		01/01/39		ấp 5	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2765	Nguyễn Thị Cúc		01/01/36		kdc 3 ấp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2766	Nguyễn Thị Đăng		01/01/34		Tổ 5 Ấp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2767	Nguyễn Thị Danh		01/01/32		1/11 Ấp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2768	Nguyễn Thị Điều		01/01/37		ấp 7	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2769	Nguyễn Thị Dư	09/09/39			Ấp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2770	Nguyễn Thị Đức		01/01/26		35/3 Ấp 7	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2771	Nguyễn Thị Dung		01/01/37		Ấp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2772	Nguyễn Thị Dũng		01/01/38		ấp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2773	Nguyễn Thị Gái		01/01/30		9/3 Ấp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2774	Nguyễn Thị Hải	01/01/29			Ấp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2775	Nguyễn Thị Hán		01/01/18		Áp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2776	Nguyễn Thị Hoạch		01/01/34		63/2 Áp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2777	Nguyễn Thị Hối		01/01/38		áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2778	Nguyễn Thị Hồng		01/01/39		Áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2779	Nguyễn Thị Huệ		05/20/39		Áp 4	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2780	Nguyễn Thị Hường		01/01/30		tổ 13 Áp 7	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2781	Nguyễn Thị Hường		01/01/34		Áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2782	Nguyễn Thị Huyền		01/01/35		tổ 8 Áp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2783	Nguyễn Thị Khuyên		01/01/40		Áp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2784	Nguyễn Thị Lan		01/01/33		Áp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2785	Nguyễn Thị Lệ		01/01/37		Áp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2786	Nguyễn Thị Lệ		01/01/35		tổ 4 Áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2787	Nguyễn Thị Loan		01/01/39		Áp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2788	Nguyễn Thị Mót		01/01/26		áp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2789	Nguyễn Thị Năm		01/01/37		Áp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2790	Nguyễn Thị Nga		01/01/37		Ấp 4	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2791	Nguyễn Thị Nghi		01/01/35		38/1 Ấp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2792	Nguyễn Thị Ngọc Anh		01/01/40		Ấp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2793	Nguyễn Thị Ngời		01/01/40		Ấp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2794	Nguyễn Thị Nhàn		01/01/29		tổ 5 Ấp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2795	Nguyễn Thị Nhi		12/30/38		Ấp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2796	Nguyễn Thị Nhí		01/01/35		31/4 ấp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2797	Nguyễn Thị Phụ		01/01/35		30/7 ấp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2798	Nguyễn Thị Phương		01/01/38		Ấp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2799	Nguyễn Thị Quý		01/01/37		Ấp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2800	Nguyễn Thị Sanh		01/01/22		Ấp 7	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2801	Nguyễn Thị Sáu		01/23/37		Ấp 4	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2802	Nguyễn Thị Sen		01/01/38		ấp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2803	Nguyễn Thị Sy		01/01/24		Ấp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2804	Nguyễn Thị Thắng		07/04/38		Ấp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2805	Nguyễn Thị Thăng		01/01/30		tổ 1 Áp 4	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2806	Nguyễn Thị Thanh		01/01/37		Áp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2807	Nguyễn Thị The		01/01/32		kdc 3 Áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2808	Nguyễn Thị Thêm		08/10/35		Áp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2809	Nguyễn Thị Thí		01/01/36		Áp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2810	Nguyễn Thị Thí		01/01/30		4/6 Áp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2811	Nguyễn Thị Thìn		01/01/38		áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2812	Nguyễn Thị Thới		01/01/33		tổ 11 Áp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2813	Nguyễn Thị Thuyết		03/08/35		Áp 5	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2814	Nguyễn Thị Toàn		12/12/37		áp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2815	Nguyễn Thị Trinh		01/01/37		Áp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2816	Nguyễn Thị Tuyết Vân		03/01/33		Áp 5	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2817	Nguyễn Thị Xinh		01/01/38		Áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2818	Nguyễn Tùng Đợi	01/01/34			28/8 Áp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2819	Nguyễn Văn Bán	01/01/39			Áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2820	Nguyễn Văn Bê	01/01/29			71/6 Ấp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2821	Nguyễn Văn Bửu	01/01/30			tổ 8 Ấp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2822	Nguyễn Văn Cao	01/01/40			Ấp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2823	Nguyễn Văn Đạt	01/01/32			Ấp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2824	Nguyễn Văn Hiếu	01/01/28			82/1 Ấp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2825	Nguyễn Văn Hiếu	01/01/39			Ấp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2826	Nguyễn Văn Hùm	01/01/40			Ấp 5	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2827	Nguyễn Văn Khấu	01/01/33			30/8 Ấp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2828	Nguyễn Văn Lang	01/01/39			Ấp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2829	Nguyễn Văn Lễ	02/02/39			Ấp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2830	Nguyễn Văn Năng	01/01/37			Ấp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2831	Nguyễn Văn Ngọt	01/01/37			Ấp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2832	Nguyễn Văn On	04/02/40			Ấp 4	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2833	Nguyễn Văn Tâm	01/01/33			kdc 9 ấp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2834	Nguyễn Văn Thiết	01/01/30			Ấp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2835	Nguyễn Văn Tư	02/14/36			kdc3 áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2836	Nguyễn Văn Vang	01/01/35			Áp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2837	Nguyễn Văn Vinh	01/01/32			56/3 Áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2838	Nguyễn Vàng	01/01/20			Áp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2839	Nguyễn Xuân Mai	07/18/37			áp 4	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2840	Nguyễn Xuân Thanh	04/15/40			Áp 4	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2841	Phạm Mai	09/07/33			Áp 7	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2842	Phạm Thị Kinh		01/01/33		Áp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2843	Phạm Thị Nga		01/01/38		Áp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2844	Phạm Thị Trọng		01/01/25		Áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2845	Phạm Thị Xuyên	01/01/28			56/6 Áp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2846	Phạm Thiệt	01/01/25			Áp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2847	Phạm Văn Bự	10/26/39			Áp 5	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2848	Phan Thị Chánh		01/01/32		Áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2849	Phan Thị Diễm		01/01/39		Áp 7	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid- 19	
2850	Phan Thị Gấm		01/01/40		Ấp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2851	Phan Thị Mừng		01/01/30		tổ 1 Ấp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2852	Phan Thị Truyền		01/01/34		Tổ 1 Ấp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2853	Phan Văn Lũy	01/01/31			Ấp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2854	Tạ Văn Dân	01/01/34			tổ 17 ấp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2855	Tăng Thị Lợi		01/01/31		20/4 Ấp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2856	Thái Thị Liên		01/01/36		Ấp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2857	Tô Đại Lương	08/21/37			ấp 6	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	500.000	chết t4/2020
2858	Trần Đăng	01/01/34			31/4 Ấp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2859	Trần Đăng Ninh	01/01/40			Ấp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2860	Trần Ngọc Gân	01/01/30			tổ 10 Ấp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2861	Trần Tả	01/01/30			tổ 7 Ấp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2862	Trần Thị Ba		06/26/39		Ấp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2863	Trần Thị Bích Yến		01/01/36		ấp 5	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2864	Trần Thị Cai		01/01/36		Ấp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2865	Trần Thị Hà		01/01/30		tổ 9 Áp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2866	Trần Thị Hương		01/01/40		Áp 4	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2867	Trần Thị Khánh		01/01/32		5/5 Áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2868	Trần Thị Kiên		01/01/32		kdc 3 Áp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2869	Trần Thị Kỳ		01/01/34		14/7 Áp 7	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2870	Trần Thị Lái		01/01/36		Áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2871	Trần Thị Loan		11/10/39		Áp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2872	Trần Thị Mạnh		01/01/40		Áp 7	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2873	Trần Thị Phú		01/01/30		Áp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2874	Trần Thị Quảng		01/01/37		Áp 4	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2875	Trần Thị Quyên		08/11/37		áp 7	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2876	Trần Thị Ri		01/01/40		Áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2877	Trần Thị Roăn		01/01/33		Áp 4	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2878	Trần Thị Thanh		01/01/24		Áp 6	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2879	Trần Thị Tỳ		10/01/35		Áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đổi tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid- 19	
2880	Trần Văn Biển	01/01/40			Ấp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2881	Trần Văn Chấn	01/01/40			Ấp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2882	Trần Văn Mạnh	01/01/31			Ấp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2883	Trần Văn Minh	02/02/40			Ấp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2884	Trần Văn Minh	01/01/35			tổ 10 Ấp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2885	Trần Văn Phú	01/01/38			Ấp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2886	Trần Văn Thập	01/01/33			19/8 Ấp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2887	Triệu Tấn Thông		03/15/36		ấp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2888	Trình Phố	09/21/37			Ấp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2889	Trình Thị Diễm		01/01/33		15/1 Ấp 6	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2890	Trình Thị Tuyền		01/01/37		Ấp 4	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2891	Trương Thị Lệ		01/01/39		Ấp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2892	Trương Văn Thạnh	01/01/29			tổ 10 Ấp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2893	Văn Thị Tam		01/01/31		tổ 2 Ấp 4	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2894	Viễn Chinh	01/01/40			Ấp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2895	Võ Minh Xuân	01/01/30			Áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2896	Võ Thị Diệu		01/01/40		Áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2897	Võ Thị Hương		08/02/37		áp 3	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2898	Võ Thị Nông		01/01/37		Áp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2899	Võ Thị Sứ		01/01/38		áp 6	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2900	Võ Thị Thừa		01/01/28		Áp 6	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2901	Võ Văn Tùng	01/01/36			Áp 7	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2902	Võ Văn Út	01/01/32			Áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2903	Vũ Thị Khen		01/01/25		tổ 6 Áp 2	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2904	Vũ Thị Mừng		06/02/36		áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2905	Vũ Thị Sáng		01/01/38		KDC 3 áp 5	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2906	Vũ Thị Tèo		01/01/32		14/3 Áp 5	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2907	Vũ Văn Diện	01/01/36			Áp 7	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2908	Vũ Văn Minh	01/01/38			áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2909	Lê Thị Đãi		1937		áp 1	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2910	Vương Thị Thảo		03/03/36		Ấp 6	Phú Ngọc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2911	Cao Thị Mỹ Linh		01/01/05		Ấp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
2912	Đỗ Nhã Trúc		10/31/18		Ấp 7	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
2913	Hoàng Kim Chi		12/05/10		Ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
2914	Lê Minh Trường	08/07/07			Ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
2915	Lê Quỳnh Hương		05/26/15		Ấp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
2916	Ng Vũ Ngọc Phương Trang		09/11/07		30 kcd 10 Ấp	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
2917	Ngô Nguyễn Sơn Hà	12/25/04			tổ 3 ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
2918	Nguyễn Gia Huy	09/15/11			ấp 5	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
2919	Nguyễn Hoàng Phúc	05/25/11			Ấp 6	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
2920	Nguyễn Hoàng Thiên	07/18/13			Ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
2921	Nguyễn Lý Thanh Trúc		04/19/09		tổ 7 ấp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
2922	Nguyễn Quốc Đại	09/06/07			Ấp 6	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
2923	Nguyễn Thanh Trúc		06/15/12		Ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
2924	Nguyễn Thị Diễm Trang		10/25/05		Ấp 4	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2925	Nguyễn Thị Yến Nhi		05/31/05		Áp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
2926	Nguyễn Tuấn Phong	08/16/09			tổ 1 ấp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
2927	Phạm Nguyễn Băng Trinh		01/27/11		ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
2928	Trần Hoàng Bách	04/02/14			ấp 6	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
2929	Trần Hoàng Khả Hân		02/26/07		Áp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
2930	Trần Phạm Thảo Nguyên		07/31/11		ấp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
2931	Trần Thị Kim Khuê		10/19/06		Áp 5	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
2932	Trần Thị Liên		04/24/08		44/3 ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
2933	Bùi Kha Lâm	01/01/86			Áp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2934	Đặng Đình Triều Tâm	06/01/02			ấp 4	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2935	Đặng Kim Sang	09/02/96			49/9 ấp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2936	Đặng Minh Hải	03/13/77			Áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2937	Đào Thị Hà		01/01/70		Áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2938	Đinh Quang Thiện	12/08/98			Áp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2939	Đinh Trung Hiếu	01/01/86			Áp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2940	Hà Thị Vi		10/28/83		51/5 Ấp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2941	Hồ Viết Chung	01/01/78			Ấp 4	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2942	Hồ Xuân Đông	10/19/89			ấp 6	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2943	Hoàng Văn Danh	10/20/95			kdc 5 Ấp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2944	Hoàng Văn Hiếu	12/20/95			ấp 7	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2945	Huỳnh Thị Hồng	01/01/63			Ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2946	La Bảo Lộc	01/01/85			Ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2947	Lê Hồng Bình	11/20/62			Ấp 7	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2948	Lê Hồng Phong	08/10/62			Ấp 7	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2949	Lê Ngọc Hải	10/17/63			ấp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2950	Lê Ngọc Tấn Anh	02/24/98			Ấp 4	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2951	Lê Phước Lộc	01/01/64			Ấp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2952	Lê Tấn Trung	08/16/71			Ấp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2953	Lê Thị Ánh		01/01/90		tổ 4 Ấp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2954	Lê Thị Sương		01/01/81		tổ 3 ấp 6	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2955	Lê Văn Non	01/01/62			Áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2956	Lê Văn Phúc	01/01/63			áp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	500.000	chết t4/2020
2957	Lê Xuân Ngọc	01/01/88			Áp 7	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2958	Lương Thị Bông		01/01/71		Áp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2959	Mai Ngọc Phú	08/26/02			Áp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2960	Nguyễn Bình Minh	01/01/85			Áp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2961	Nguyễn Công Hậu	02/27/87			Áp 7	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2962	Nguyễn Như Duy	07/06/85			Áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2963	Nguyễn Phú Quý	08/05/99			kdc 5 Áp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2964	Nguyễn Quốc Dương	11/14/89			tổ 5 áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2965	Nguyễn Thị An		05/30/69		Áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2966	Nguyễn Thị Ánh		05/18/89		Áp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2967	Nguyễn Thị Khuê		01/10/67		Áp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2968	Nguyễn Thị Lam		01/18/73		áp 7	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2969	Nguyễn Thị Mến		05/17/60		tổ 10 áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid- 19	
2970	Nguyễn Thị Mỹ Vân		01/01/87		Ấp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2971	Nguyễn Thị Phương		01/01/94		Ấp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2972	Nguyễn Thị Quỳnh Huệ		08/10/88		23/9 ấp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2973	Nguyễn Thị Thắm		01/01/86		Ấp 7	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2974	Nguyễn Thị Tuyền		01/26/69		ấp 7	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2975	Nguyễn Trang Thùy Trinh		09/10/92		Ấp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2976	Nguyễn Trịnh Minh C	01/01/96			Ấp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2977	Nguyễn Văn Khương	01/01/78			Ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2978	Nguyễn Văn Thành	05/16/77			Ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2979	Nguyễn Văn Thành	01/01/71			79/4 Ấp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2980	Nguyễn Văn Tinh	01/01/63			Ấp 7	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2981	Nguyễn Văn Toàn	01/01/85			ấp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2982	Phạm Quang Minh	01/01/91			Ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2983	Phạm Thị Tứ		01/01/67		ấp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2984	Phạm Trung Tín	10/08/70			19/3 Ấp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2985	Phạm Văn Quý	07/01/97			áp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2986	Trần Chí Vũ	10/20/88			Áp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2987	Trần Duy Khang	09/22/02			Áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2988	Trần Minh Thành	01/01/80			Áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2989	Trần Quốc Cường	01/01/71			áp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2990	Trần Thị Kim Phương		01/01/89		Áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2991	Trần Thị Ngọc Bích		04/15/87		áp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2992	Trần Thị Ngọc Mến		01/01/69		Áp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2993	Trịnh Thị Thủy		01/01/89		Áp 5	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2994	Trương Đức Anh	03/11/79			tổ 6 áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2995	Trương Ngọc Dũng	10/10/94			Áp 7	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2996	Trương Văn Tuấn	09/25/99			áp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2997	Văn Công Huỳnh	01/01/67			Áp 4	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2998	Võ Văn Diễm	01/01/63			áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2999	Vũ Thị Thanh Tâm		03/20/94		Áp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid- 19	
3000	Ca Thị Đường		01/01/52		ấp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3001	Cao Thị Béo		01/11/40		Ấp 4	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3002	Cao Thị Trúc		01/01/25		Ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3003	Đặng Thị Liệu		01/01/27		16/1 Ấp 7	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3004	Đặng Thị Số		01/01/34		30/8 Ấp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3005	Đào Thị Liên		01/22/43		ấp 7	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3006	Đinh Xuân Hội	01/01/40			Ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3007	Dương Thị Thục		01/01/25		Ấp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3008	Hồ Cơ	06/02/44			ấp 4	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3009	Huỳnh Thị Nhứt		01/01/31		Ấp 4	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3010	Huỳnh Thị Thiết		03/03/38		ấp 4	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.000.000	chết t5/2020
3011	Huỳnh Văn Trinh	01/01/55			ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3012	Lê Thị Cảnh		10/21/56		Ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3013	Lê Văn Bé	01/01/52			29/2 Ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3014	Lê Văn Thành	01/01/39			Ấp 6	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
3015	Nguyễn Hải	09/01/48			34/6 Áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3016	Nguyễn Minh Tự	01/01/46			Áp 4	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3017	Nguyễn Ngọc Gương	01/01/50			áp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3018	Nguyễn Tấn Lân	01/01/39			Áp 6	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3019	Nguyễn Thanh Tĩnh	06/15/56			Áp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3020	Nguyễn Thành Vĩnh	01/01/54			Áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3021	Nguyễn Thị Chợ		02/10/46		kdc 1 Áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3022	Nguyễn Thị Địa		01/01/34		Tổ 5 Áp 4	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3023	Nguyễn Thị Gấn		01/01/35		tổ 10 Áp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3024	Nguyễn Thị Hằng		01/01/58		Áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3025	Nguyễn Thị Hòa		01/01/36		Áp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3026	Nguyễn Thị Hồng		01/01/33		tổ 5 Áp 4	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.000.000 chết t5/2020	
3027	Nguyễn Thị Lan		01/01/30		1/4 Áp 4	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3028	Nguyễn Thị Liệu		07/27/54		Áp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3029	Nguyễn Thị Lợi		05/04/37		áp 5	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid- 19	
3030	Nguyễn Thị Màu		01/01/40		Ấp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3031	Nguyễn Thị Thích		11/13/47		Ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3032	Nguyễn Thị Túc		01/01/27		48/12 Ấp 7	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3033	Nguyễn Văn Cua		01/01/60		Ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3034	Nguyễn Văn Dũng		07/02/47		Ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3035	Nguyễn Văn Hạnh		03/13/36		4/10 ấp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3036	Nguyễn Văn Hùng		05/15/56		Ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3037	Nguyễn Văn Phước		01/01/40		Ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3038	Nguyễn Văn Tây		01/01/31		tổ 2 Ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3039	Nguyễn Văn Tê		01/01/47		Ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3040	Nguyễn Văn Xuân		10/25/55		Ấp 4	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3041	Phạm Thị Lan		01/01/46		Ấp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3042	Phạm Thị Thanh		01/01/59		Ấp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3043	Phạm Thị Tư		01/01/32		kdc 3 Ấp 4	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3044	Phạm Văn Trường		01/01/54		Ấp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
3045	Phan Thị Được		01/01/41		Áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3046	Tạ Kế Hiệu	10/12/42			40/1 Áp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3047	Thân Văn Liệt	01/01/52			Áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3048	Tô Nguyễn	01/01/34			Áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3049	Trần Ngọc Vân	01/01/58			Áp 5	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3050	Trần Thị Chinh		01/01/33		tổ 3 Áp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3051	Trần Thị Dui		01/01/29		tổ 6 Áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	500.000	chết t4/2020
3052	Trần Thị Lan		04/01/41		Áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3053	Trần Thị Mỹ		01/01/37		Áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3054	Trần Trí	10/10/35			Áp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3055	Trần Văn Đời	01/01/44			áp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3056	Trần Văn Sống	01/01/44			Áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	500.000	chết t4/2020
3057	Trần Văn Thu	05/24/36			tổ 5 áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3058	Trịnh Thị Bình		07/27/54		Áp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3059	Trịnh Thị Tầm		06/28/38		Áp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid- 19	
3060	Trương Thị Nhi		01/01/15		Ấp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	500.000	chết t4/2020
3061	Trương Thị Sau		01/01/45		Ấp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3062	Trương Trường Mê	01/01/20			Ấp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3063	Võ Trầm Hương		01/01/31		Ấp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3064	Võ Văn Thân	08/19/57			Ấp 7	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3065	Vũ Thị Giải		05/12/38		Ấp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
3066	Đặng Hoàng Hải	07/15/13			Ấp 2	Phú Ngọc	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
3067	Đặng Ngọc Huy	07/19/07			Ấp 3	Phú Ngọc	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
3068	Đào Hoàng Đại	08/09/11			Ấp 1	Phú Ngọc	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
3069	Lê Hồ Nhất Huy	12/24/06			Ấp 5	Phú Ngọc	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
3070	Lê Hoàng Trí Danh	01/01/10			Ấp 3	Phú Ngọc	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
3071	Lê Thành Nguyễn	01/29/06			11/10 Ấp 1	Phú Ngọc	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
3072	Nguyễn Bảo Yến Linh		07/13/05		Ấp 3	Phú Ngọc	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
3073	Nguyễn Lâm Gia Hân		09/27/04		Ấp 3	Phú Ngọc	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
3074	Nguyễn Lê Phi Vũ	10/23/10			55/9 tổ 4 ấp 7	Phú Ngọc	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
3075	Nguyễn Ngọc Tuyền	10/28/15			Áp 2	Phú Ngọc	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
3076	Nguyễn Quang Thuật	09/30/09			áp 7	Phú Ngọc	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
3077	Nguyễn Thanh Hào		02/22/16		Áp 1	Phú Ngọc	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
3078	Nguyễn Thanh Phong	05/26/15			Áp 1	Phú Ngọc	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
3079	Nguyễn Trọng Hiếu	12/04/04			áp 4	Phú Ngọc	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
3080	Tô Võ Đăng Quang	12/23/07			tổ 11 áp 7	Phú Ngọc	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
3081	Trần Minh Giàu	10/31/08			áp 6	Phú Ngọc	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
3082	Trần Thị Vân Anh	06/11/05			áp 2	Phú Ngọc	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
3083	Bùi Thị Huệ		01/01/83		Áp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3084	Bùi Thị Mỹ Phương		09/06/95		tổ 13 áp 7	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3085	Cao Văn Tâm	01/01/63			áp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3086	Cung Chí Cường	01/01/73			Áp 1	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3087	Đặng Ngọc Phương Trinh		01/01/96		Áp 4	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3088	Đào Thị Kim Yến		11/08/97		Áp 2	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
3089	Đào Thị Mộng Lãnh		07/02/81		áp 3	Phú Ngọc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	